

Số: 12 /2016/BC-HĐQT

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

**Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**  
**Năm báo cáo: 2015**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội**
- Tên viết tắt: HEM.,JSC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100456 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 03 tháng 07 năm 2009, đăng ký sửa đổi lần thứ 3 ngày 21 tháng 04 năm 2015.
- Vốn điều lệ: 322.450.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: Km 12, đường Cầu Diễn, P. Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.
- Số điện thoại: 04.37655510 Số fax: 04.37655509
- Website: www.hem.vn

#### **2. Quá trình hình thành**

- Tiền thân của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội là Nhà máy Chế tạo điện cơ, được thành lập ngày 15 tháng 01 năm 1961 và đặt trụ sở chính tại 44B Lý Thường Kiệt – phường Trần Hưng Đạo – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội.
- Từ ngày 15 tháng 02 năm 1996 đổi tên thành Công ty Chế tạo điện cơ theo Quyết định số 502/QĐ-TCCB ngày 15 tháng 02 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.
- Theo Quyết định số 3110/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp ngày 27 tháng 12 năm 2001, Công ty đổi tên thành Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội và đặt trụ sở chính tại Km 12 – Đường Cầu Diễn – Phường Phúc Diễn – Quận Bắc Từ Liêm – Tp. Hà Nội.
- Công ty được chuyển thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chế tạo điện cơ Hà Nội từ ngày 31 tháng 12 năm 2004 với số vốn điều lệ là: 154.186.000.000 đồng.
- Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 3012/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2009 trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH Nhà nước một thành viên thành Công ty cổ phần.

#### **3. Quá trình phát triển**

##### **3.1. Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, các cấu kiện kim loại, máy thông dụng khác;
- Gia công cơ khí;
- Sửa chữa thiết bị điện, máy móc, thiết bị các loại;

- Lắp đặt hệ thống điện, máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản, xây dựng nhà các loại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

### 3.2. *Tình hình hoạt động*

Kể từ ngày chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đến nay, công ty có bước tăng trưởng khá ổn định, có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động có hiệu quả, tỷ lệ lợi nhuận vượt kế hoạch đặt ra, đời sống cán bộ công nhân viên được đảm bảo.

### 4. **Định hướng phát triển**

- Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, giữ vững thương hiệu và vị thế của nhà sản xuất thiết bị điện hàng đầu Việt Nam.
- Không ngừng đổi mới và phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo ra các sản phẩm mới, thị trường mới. Theo đó khai thác tối đa hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

## II. **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### 1. **Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm**

Trong năm 2015, HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong phạm vi, quyền hạn quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Kết quả đạt được như sau:

#### - ***Công tác tổ chức bộ máy điều hành Công ty :***

Tháng 6 năm 2015, bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng, nghỉ việc hưởng chế độ hưu. HĐQT đã bổ nhiệm Kế toán trưởng mới. Đến nay, Ban điều hành Công ty gồm Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc đồng thời cũng là thành viên HĐQT nên công tác báo cáo, cập nhật thông tin được tiến hành thường xuyên, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của HĐQT.

#### - ***Công tác chỉ đạo, giám sát Ban điều hành:***

Năm 2015, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc: Tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015; thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT,... đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban điều hành. HĐQT luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ của mình

Với tinh thần trách nhiệm cao, HĐQT đã lãnh đạo Công ty vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể: tổng doanh thu 556,57 tỷ đồng, đạt 111,3 % so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế 72,02 tỷ đồng, đạt 180,1% so với kế hoạch. Công ty cũng đã được Thủ tướng chính phủ trao tặng Cờ thi đua, Hội doanh nhân trẻ Việt Nam trao giải thưởng Sao vàng đất Việt, nhằm ghi nhận những nỗ lực phấn đấu và kết quả xuất sắc đạt được trong năm 2015.

#### - ***Công tác đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, tài sản:***

Năm 2015, với phương châm đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ và tập trung phát triển sản phẩm mới, HEM đã thực hiện đầu tư 02 dự án lớn là Dự án đầu tư

mở rộng và nâng cấp nhà xưởng sửa chữa và Dự án đầu tư chế tạo máy biến áp sử dụng tôn vô định hình. Các dự án đầu tư đã và đang được đưa vào khai thác, sử dụng, từng bước phát huy hiệu quả, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

Công tác đầu tư vốn ra bên ngoài luôn được quan tâm với mục tiêu mang lại hiệu quả sử dụng vốn. Đến thời điểm 31/12/2015, Công ty đang có vốn đầu tư tại 02 Công ty con và 01 Công ty liên kết. Tổng số vốn đầu tư là 199,7 tỷ đồng.

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản để hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của cổ đông.

**- Công tác quản lý cổ đông:**

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tại thời điểm 15 tháng 02 năm 2016, Công ty có tổng số 329 cổ đông, trong đó có 03 cổ đông pháp nhân. Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nắm giữ 21.228.750, cổ phần, tương đương 65,84 % vốn điều lệ.

**2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch**

Với sự nỗ lực của HĐQT và Ban điều hành nên trong năm 2015 dù vẫn còn bị ảnh hưởng của suy giảm kinh tế nhưng bằng những giải pháp điều hành hiệu quả về tài chính nên mục tiêu lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức của Công ty đã thực hiện đạt và vượt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua. Cụ thể như sau:

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015		So sánh TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu	Đồng	500.000.000.000	556.577.549.995	111,32%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	"	40.000.000.000	72.026.292.038	180,07%
3	Chi trả cổ tức	%/năm	10	31,19535	311,95%

**3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai**

Mục tiêu năm 2016 của Công ty là tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai thêm ngành hàng mới – máy biến áp Amorphous; đảm bảo tổng doanh thu đạt 580 tỷ đồng, quản lý hiệu quả nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 56 tỷ đồng. Để đạt được mục tiêu trên, toàn Công ty sẽ phải nỗ lực phấn đấu và có những giải pháp thực hiện phù hợp, hiệu quả. HĐQT đề ra một số biện pháp hoạt động trong năm 2016 như sau:

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời giám sát chặt chẽ, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 giao.
- Khai thác, sử dụng hiệu quả các dự án đầu tư trong năm 2015; triển khai đúng tiến độ các dự án đầu tư năm 2016.
- Xây dựng và phát triển đội ngũ CBCNV với mục tiêu “Kết nối tận tâm, vươn tầm hội nhập”.

301  
CỔ  
- T  
H  
T

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá chung tình hình hoạt động SXKD năm 2015 của Công ty

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty; sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty.

- Được sự tin nhiệm của khách hàng do HEM ngày càng khẳng định được *Giá trị của sự tận tâm* trong từng sản phẩm, dịch vụ.

- Đội ngũ CBCNV luôn đoàn kết, gắn bó, nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo trong công tác, sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, với mục tiêu chung vì sự tồn tại và phát triển của Công ty.

#### 2. Báo cáo tình hình tài chính:

STT	CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ (31/12/2015)	Số đầu kỳ (01/01/2015)
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b><u>267.523.653.553</u></b>	<b><u>232.392.885.104</u></b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	28.412.800.207	15.335.954.247
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	57.100.000.000	72.628.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	112.415.506.788	113.295.610.009
4	Hàng tồn kho	68.786.021.041	30.748.563.284
5	Tài sản ngắn hạn khác	809.325.517	384.757.564
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b><u>262.391.263.734</u></b>	<b><u>253.282.599.002</u></b>
1	Tài sản cố định	55.432.724.644	52.502.004.720
	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>55.394.391.303</i>	<i>52.438.671.383</i>
	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>38.333.341</i>	<i>63.333.337</i>
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.649.126.932	-
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	199.744.829.336	199.744.829.336
4	Tài sản dài hạn khác	1.564.582.822	1.035.764.946
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>529.914.917.287</b>	<b>485.675.484.106</b>
<b>III</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b><u>116.053.336.171</u></b>	<b><u>65.852.317.302</u></b>
1	Nợ ngắn hạn	110.039.752.567	60.463.657.993
2	Nợ dài hạn	6.013.583.604	5.388.659.309
<b>IV</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b><u>413.861.581.116</u></b>	<b><u>419.823.166.804</u></b>
1	Vốn chủ sở hữu	413.091.569.089	418.879.765.051
	<i>Trong đó: - Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>322.450.000.000</i>	<i>322.450.000.000</i>
	<i>- Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>152.595.945</i>	<i>152.595.945</i>
	<i>- Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(1.589.412.600)</i>	<i>(1.589.412.600)</i>
	<i>- Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>3.200.042.131</i>	<i>2.700.042.131</i>
	<i>- LNST chưa phân phối</i>	<i>88.878.343.613</i>	<i>95.166.539.575</i>
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	770.012.027	943.401.753
	<i>- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ</i>	<i>770.012.027</i>	<i>943.401.753</i>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>529.914.917.287</b>	<b>485.675.484.106</b>

V	KẾT QUẢ KINH DOANH	Năm 2015	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	498.550.060.767	419.347.938.162
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.427.600.329	1.557.265.816
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CC	496.122.460.438	417.790.672.346
4	Giá vốn hàng bán	426.841.813.842	357.363.584.179
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCD	69.280.646.596	60.427.088.167
6	Doanh thu hoạt động tài chính	59.056.622.693	70.154.531.884
7	Chi phí tài chính	2.407.785.853	965.701.797
8	Chi phí bán hàng	20.694.739.109	19.147.161.461
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28.331.719.189	27.612.862.274
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	76.903.025.138	82.855.894.519
11	Thu nhập khác	1.398.466.864	1.416.760.246
12	Chi phí khác	1.133.787.746	241.612.020
13	Lợi nhuận khác	264.679.118	1.175.148.226
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	77.167.704.256	84.031.042.745
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.141.412.218	4.478.850.743
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	72.026.292.038	79.552.192.002

VI.	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2014
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		49,5%	52,2%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		50,5%	47,8%
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		21,9%	13,6%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		78,1%	86,4%
3	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,81	3,33
	- Khả năng thanh toán hiện hành		2,43	3,84
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
	- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản		13,6%	16,4%
	- Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần		14,52%	19,0%
	- Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu		17,44%	19,0%

Với kết quả thực hiện như trên, các chỉ tiêu chính của hoạt động SXKD đã đạt và vượt mức kế hoạch đề ra.

### 3. Đánh giá một số mặt hoạt động trong sản xuất kinh doanh :

#### 3.1. Công tác Kinh doanh – thị trường:

- Ngành hàng máy biến áp có sự tăng trưởng đáng kể trong năm 2015. Doanh thu đạt 164,2 tỷ đồng, tăng 33,1% so với năm 2014; quan hệ hợp tác với các Công ty điện lực được mở rộng, bước đầu tiếp cận thị trường các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung; chú trọng công tác bán lẻ,...

- Ngành dịch vụ sửa chữa, mặc dù trong điều kiện vừa cải tạo, nâng cấp nhà xưởng, vừa thực hiện nhiệm vụ sửa chữa nhưng doanh thu ngành hàng này vẫn tăng trưởng,

15  
TY  
I  
DI  
NỘ  
M

đạt 38,5 tỷ đồng, tăng 3,% so với năm 2014; mối quan hệ với các khách hàng không những được duy trì mà còn mở rộng ở các ngành xi măng, nhiệt điện,...

- Ngành hàng động cơ điện, mặc dù chịu sự cạnh tranh khốc liệt của các sản phẩm trong nước cũng như nước ngoài nhập lậu, hàng giả, hàng kém phẩm chất, nhưng vẫn duy trì được mạng lưới đại lý phân phối sản phẩm, phát triển hệ thống tổng đại lý; khai thác được thị trường các nhà sản xuất chuyên nghiệp sử dụng động cơ cỡ lớn trong nước thay thế hàng nhập khẩu.

### **3.2. Công tác Kỹ thuật, công nghệ, quản lý chất lượng, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:**

- Chất lượng máy biến áp, động cơ điện thương hiệu HEM ngày càng được khẳng định trên thị trường. Trong năm qua, Công ty đã thực hiện nhiều cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng, tiết kiệm vật tư, tăng năng suất lao động, gia tăng lợi thế cạnh tranh cho Công ty. Cụ thể:

+ Trong sản xuất máy biến áp: không ngừng cải tiến công nghệ quấn cuộn dây, công nghệ nạp dầu chân không nhằm ổn định chất lượng, tăng năng suất,...

+ Xây dựng, hoàn thiện và ban hành các quy trình công nghệ phục vụ công tác bảo dưỡng sửa chữa động cơ .

- Bước đầu chế tạo và thử nghiệm thành công máy biến áp sử dụng lõi tôn vô định hình 180kVA 22/0,4 và 320kVA 22/0,4; khởi động mềm trung thế.

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 với cam kết đạt chất lượng sản phẩm của Công ty lên hàng đầu.

### **3.3. Công tác Tài chính - Kế toán:**

- Công tác kế toán được duy trì tốt, các báo cáo đều được lập chính xác, đúng tiến độ, đảm bảo nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định.

- Thực hiện tốt việc quản lý chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, định kỳ phân tích, đánh giá tham mưu cho ban lãnh đạo.

- Kiểm soát tốt các nguồn vốn phục vụ công tác SXKD; dòng tiền được lưu chuyển, quay vòng linh hoạt, lành mạnh; nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài cũng được giám sát chặt chẽ, hiệu quả.

### **3.4. Công tác đầu tư:**

- *Công tác đầu tư tài chính:* Các công ty con, công ty liên kết trong năm qua hoạt động ổn định, lành mạnh, đóng góp đáng kể vào việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty. Đặc biệt là Công ty TNHH SAS-CTAMAD, mặc dù đang trong quá trình đầu tư sửa chữa, nâng cấp nhưng vẫn đảm bảo hoạt động hiệu quả cao.

- *Công tác đầu tư nâng cao năng lực sản xuất:* nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, Công ty nhìn nhận rằng, nhất thiết phải đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ và tập trung phát triển sản phẩm mới. Trong năm 2015, HEM đã thực hiện đầu tư mở rộng và nâng cấp nhà xưởng sửa chữa, đầu tư chế tạo máy biến áp sử dụng tôn vô định hình,... với tổng giá trị 15.747, tỷ đồng.

Tài sản đầu tư đã và đang được đưa vào sử dụng, từng bước phát huy hiệu quả, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

### **3.5. Công tác tổ chức, hành chính và lao động tiền lương:**

- Cơ cấu lại một số bộ phận sản xuất theo hướng hợp lý hóa các khâu sản xuất.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động theo quy định.
- Công tác tiền lương được kịp thời sửa đổi, bổ sung, hướng tới mục tiêu trả lương công bằng, thu hút lao động có trình độ, tay nghề cao.
- Công tác đào tạo từ bên ngoài cũng như nội bộ HEM được thực hiện định kỳ, linh hoạt.
- Tổ chức tốt các hoạt động giao lưu trong Công ty nhằm tăng cường sự kết nối, tận tâm trong tập thể lao động HEM.
- Công tác vệ sinh môi trường, cải tạo cảnh quan xung quanh, thường xuyên được quan tâm, tạo môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp cho người lao động. Năm 2015, Công ty lần thứ hai được trao tặng danh hiệu Doanh nghiệp vì người lao động do Tổng liên đoàn lao động Việt Nam cùng Báo Lao động phối hợp bình chọn.

### **3.6. Các mặt hoạt động khác**

Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt theo quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế của Công ty để đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động.

## **2. Cổ phiếu, cổ tức**

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

Cổ phiếu phổ thông : 32.089.370 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu

- Cổ tức năm 2015:

Bằng tiền: 17%

Bằng cổ phiếu: 14,19535%

## **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ Ý KIẾN CỦA CÔNG TY KIỂM TOÁN**

(Có báo cáo kiểm toán kèm theo)



Số: 137/2016/BC.KTTC-AASC.KT2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội được lập ngày 10 tháng 02 năm 2016, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

137/2016/BC.KTTC-AASC.KT2

301  
CỔ Đ  
HẾT  
F  
17/11





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>267.523.653.553</b>	<b>232.392.885.104</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	28.412.800.207	15.335.954.247
111	1. Tiền		23.412.800.207	3.738.954.247
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.000.000.000	11.597.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	57.100.000.000	72.628.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		57.100.000.000	72.628.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		112.415.506.788	113.295.610.009
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	95.822.384.809	102.069.825.273
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		6.658.915.428	1.302.385.974
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	10.000.000.000	10.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	988.116.226	954.268.549
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.053.909.675)	(1.030.869.787)
140	IV. Hàng tồn kho	9	68.786.021.041	30.748.563.284
141	1. Hàng tồn kho		68.786.021.041	30.748.563.284
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		809.325.517	384.757.564
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	258.741.651	384.757.564
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		550.583.866	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>262.391.263.734</b>	<b>253.282.599.002</b>
220	II. Tài sản cố định		55.432.724.644	52.502.004.720
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	55.394.391.303	52.438.671.383
222	- Nguyên giá		130.522.994.431	121.186.378.835
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(75.128.603.128)	(68.747.707.452)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	38.333.341	63.333.337
228	- Nguyên giá		75.000.000	75.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(36.666.659)	(11.666.663)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	5.649.126.932	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		5.649.126.932	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	199.744.829.336	199.744.829.336
251	1. Đầu tư vào công ty con		19.902.634.227	19.902.634.227
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		179.842.195.109	179.842.195.109
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.564.582.822	1.035.764.946
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	1.564.582.822	1.035.764.946
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>529.914.917.287</b>	<b>485.675.484.106</b>

H.H  
HÀ NỘI  
M.S.N.

15d  
TY  
AN  
HIỆT  
O  
M

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>116.053.336.171</b>	<b>65.852.317.302</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>110.039.752.567</b>	<b>60.463.657.993</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	35.862.865.269	21.197.742.648
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		2.785.742.100	1.620.218.249
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.003.601.669	5.610.492.515
314	4. Phải trả người lao động		13.319.326.418	9.507.537.277
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	379.679.906	702.245.422
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		252.000.000	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	28.195.862.967	202.177.850
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	14.138.593.440	11.229.600.000
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	19	10.361.388.185	7.660.117.990
322	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.740.692.613	2.733.526.042
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>6.013.583.604</b>	<b>5.388.659.309</b>
342	1. Dự phòng phải trả dài hạn	19	4.376.583.604	3.751.659.309
343	2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		1.637.000.000	1.637.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>413.861.581.116</b>	<b>419.823.166.804</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>20</b>	<b>413.091.569.089</b>	<b>418.879.765.051</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		322.450.000.000	322.450.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		322.450.000.000	322.450.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		152.595.945	152.595.945
415	3. Cổ phiếu quỹ (*)		(1.589.412.600)	(1.589.412.600)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		3.200.042.131	2.700.042.131
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		88.878.343.613	95.166.539.575
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		48.941.421.575	15.614.347.573
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		39.936.922.038	79.552.192.002
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>770.012.027</b>	<b>943.401.753</b>
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		770.012.027	943.401.753
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>529.914.917.287</b>	<b>485.675.484.106</b>

Lê Thanh Hải  
Người lập

Nguyễn Thị Thanh Yên  
Kế toán trưởng



Phạm Mạnh Hà  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	498.550.060.767	419.347.938.162
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	2.427.600.329	1.557.265.816
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		496.122.460.438	417.790.672.346
11	4. Giá vốn hàng bán	24	426.841.813.842	357.363.584.179
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		69.280.646.596	60.427.088.167
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	59.056.622.693	70.154.531.884
22	7. Chi phí tài chính	26	2.407.785.853	965.701.797
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.244.445.476	962.588.818
25	8. Chi phí bán hàng	27	20.694.739.109	19.147.161.461
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	28.331.719.189	27.612.862.274
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		76.903.025.138	82.855.894.519
31	11. Thu nhập khác	29	1.398.466.864	1.416.760.246
32	12. Chi phí khác	30	1.133.787.746	241.612.020
40	13. Lợi nhuận khác		264.679.118	1.175.148.226
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		77.167.704.256	84.031.042.745
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	5.141.412.218	4.478.850.743
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>72.026.292.038</u>	<u>79.552.192.002</u>

Lê Thanh Hải  
Người lập

Nguyễn Thị Thanh Yến  
Kế toán trưởng



Phạm Mạnh Hà  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

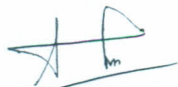
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		77.167.704.256	84.031.042.745
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		6.561.710.565	6.020.656.178
03	- Các khoản dự phòng		3.349.234.378	(110.794.654)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		32.438.787	(34.863.524)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(58.658.130.378)	(69.224.491.228)
06	- Chi phí lãi vay		1.244.445.476	962.588.818
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		29.697.403.084	21.644.138.335
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		5.496.327.247	(17.138.642.318)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(38.037.457.757)	961.241.876
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		15.774.605.780	13.095.862.394
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(402.801.963)	3.241.038.087
14	- Tiền lãi vay đã trả		(1.312.959.192)	(1.077.852.596)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.744.716.720)	(4.843.968.087)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.049.838.094	4.336.541.262
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.909.651.091)	(19.133.168.409)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		5.610.587.482	1.085.190.544
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(20.236.742.079)	(8.902.254.772)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		217.580.000	94.875.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(77.493.000.000)	(114.215.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		93.021.000.000	64.435.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		58.980.981.554	70.134.722.837
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		54.489.819.475	11.547.343.065
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay		77.030.064.556	28.555.645.881
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(74.121.071.116)	(32.192.845.881)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(49.932.965.000)	(44.915.276.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(47.023.971.560)	(48.552.476.000)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

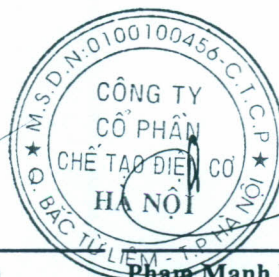
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		13.076.435.397	(35.919.942.391)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		15.335.954.247	51.255.615.711
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		410.563	280.927
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>28.412.800.207</u>	<u>15.335.954.247</u>



Lê Thanh Hải  
Người lập



Nguyễn Thị Thanh Yến  
Kế toán trưởng



Phạm Mạnh Hà  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2016

10/02/2016  
 ĐƠN VỊ TÀI HÀ NỘI

## V. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

### 1. Các công ty con:

#### 1.1. Công ty cổ phần Điện cơ Hà Nội (HECO):

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất và kinh doanh động cơ, máy phát, máy biến thế và các thiết bị điện.
- Địa chỉ: Lô J12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Tp. HCM.
- Công ty HEM nắm giữ 70,02% vốn điều lệ.
- Kết quả hoạt động năm 2015:
  - + Tổng doanh thu : 72.889.813.638, đồng.
  - + Lợi nhuận trước thuế : 3.391.776.309, đồng.
  - + Tỷ lệ chi trả cổ tức : 18%/năm.

#### 1.2. Trường cao đẳng Công nghệ Hà Nội:

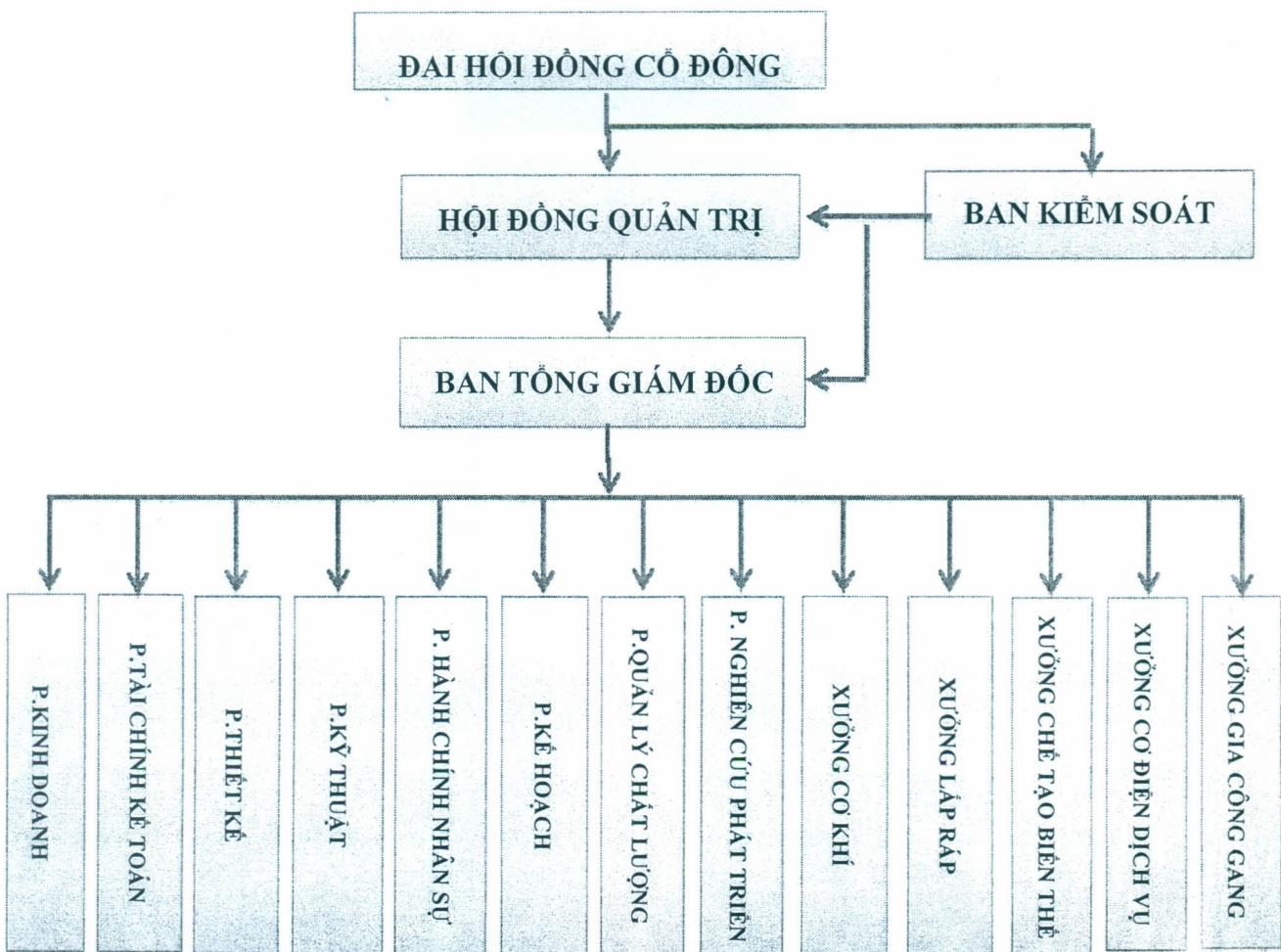
- Chức năng: Đào tạo cán bộ trình độ Cao đẳng và Trung cấp; nghiên cứu khoa học.
- Địa chỉ: Km12, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.
- Công ty HEM nắm giữ 51,35% vốn điều lệ.
- Kết quả hoạt động năm 2015:
  - + Tổng doanh thu : 11.610.907.152, đồng.
  - + Lợi nhuận trước thuế : 1.902.674.883, đồng.
  - + Tỷ lệ chi trả cổ tức : 15%/năm.

### 2. Công ty liên kết

Công ty TNHH SAS-CTAMAD có trụ sở tại 44B Lý Thường Kiệt – Hà Nội, kinh doanh khách sạn 5 sao và văn phòng cao cấp. Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội nắm giữ 35% vốn điều lệ. Năm 2015, Công ty TNHH SAS-CTAMAD đạt kết quả doanh thu thuần 422.978.794.945, đồng, lợi nhuận sau thuế: 99.183.401.870, đồng.

## VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



### 2. Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong Ban điều hành:

#### 2.1. Ông Phạm Mạnh Hà - Tổng Giám đốc Công ty

- Năm sinh : 06/02/1959
- CMND : số 012505885, ngày cấp 12/04/2002, nơi cấp: CA. Hà Nội
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện - Đại học công nghiệp Thái Nguyên

#### 2.2. Ông Đoàn Văn Quý - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Năm sinh : 11/07/1970
- CMND : số 011537328, ngày cấp 30/05/2007, nơi cấp: CA. Hà Nội
- Quê quán : Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện - Đại học Bách khoa

#### 2.3. Ông Hà Tiến Lực - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Năm sinh : 15/07/1963
- CMND : số 011783400, ngày cấp 11/12/2007, nơi cấp: CA. Hà Nội
- Quê quán : Ninh Bình
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện - Viện đại học mở Hà Nội



#### 2.4. Bà Nguyễn Thị Thanh Yên - Kế toán trưởng

- Năm sinh : 08/11/1976
- CMND : số 011828444 cấp ngày: 25/6/2008 tại: Hà Nội
- Quê quán : Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Đại học Thương Mại

#### 3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo đối tượng lao động</b>		
1	Lao động gián tiếp	125	35%
2	Lao động trực tiếp	233	65%
<b>Tổng cộng</b>		<b>358</b>	<b>100</b>
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
1	Trình độ Đại học, trên Đại học	100	28%
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	98	27%
4	Công nhân kỹ thuật	112	31%
5	Lao động khác (lái xe, VSCN)	48	14%
<b>Tổng cộng</b>		<b>358</b>	<b>100</b>

- Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 8 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý, thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản ...
- Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động năm 2015 áp dụng theo quy chế trả lương của Công ty đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua.
- Việc thanh toán lương cho người lao động đã được Công ty thực hiện đầy đủ, đúng kỳ hạn. Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2015 là 7.984.000 đ/người/tháng.

#### VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

##### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

###### Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và Tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
Ông Nguyễn Hoa Cương	Chủ tịch HĐQT	300.380	0,94
Ông Nguyễn Trọng Tiếu	Ủy viên HĐQT	58.300	0,18
Ông Đoàn Văn Quý	Ủy viên HĐQT	5.400	0,02
Ông Phạm Mạnh Hà	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	49.600	0,15
Bà Nguyễn Thị Thanh Yên	Ủy viên HĐQT	6.500	0,02

Thành viên Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
Bà Phạm Thị Minh Cúc	Trưởng BKS	5.000	0,02
Ông Tạ Đình Lân	Thành viên BKS	10.000	0,03
Bà Đoàn Thị Lan Phương	Thành viên BKS	0	0

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015

- Thù lao HĐQT và BKS: 300.000.000 đồng
  - Quỹ thưởng Ban điều hành: 300.000.000 đồng
- Quỹ lương Tổng Giám đốc năm 2015: 470.000.000, đồng

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông nắm cổ phần chi phối: Tổng Cty CP Thiết bị điện Việt Nam	01	21.228.750	66,16
2. Cổ đông pháp nhân	03	6.060.000	18,88
3. Cổ đông cá nhân	325	4.800.620	14,96
<b>Tổng cộng</b>	<b>329</b>	<b>32.089.370</b>	<b>100</b>

Trân trọng báo cáo!

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu HĐQT.